TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2022/QĐST - HNGĐ

Quảng Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Thái Sơn;

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Nam - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: bà Lê Thị Ngọc Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung; theo Quyết định mở phiên họp số: 2046/2022/QĐ – ST ngày 05 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989: Nơi ĐKHKTT tại Việt Nam: Thôn T, xã Q, thành phố Đ; Hiện cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt

- Chị Lại Thị Minh H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H thì nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/2/2009 tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2016, anh Tâm đi lao động nước ngoài để cải thiện kinh tế cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng và ít quan tâm đến nhau, cả hai đều cảm thấy không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn,

không có khả năng hàn gắn nên gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Ngh, sinh ngày 22/6/2009. Chị H, anh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Ngh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh T và chị H không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Tại phiên họp, anh T vắng mặt nhưng có giấy xin giải quyết vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy đinh của pháp luật.

Về nội dung: yêu cầu thuận tình ly hôn và nuôi con chung của anh T và chị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Về án phí: đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo công văn số 8016/QLXNC-P5 ngày 25/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Nguyễn Thanh T xuất cảnh gần nhất vào ngày 06/3/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và nuôi con chung, Bản tự khai có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, anh T hiện đang cư trú tại Đức. Vì vậy, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về công nhận giấy tờ của đương sự là công dân Việt Nam ở nước ngoài gửi cho Toà án: Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, Bản trình bày của anh Nguyễn Thanh T lập bằng tiếng Việt, có chữ ký của anh T, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án công nhận các văn bản của anh T viết và ký là hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Thanh T tại phiên họp:

Tại Đơn trình bày của anh T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức ngày 12/9/2022, anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh đối với

việc ly hôn của mình với chị H, căn cứ khoản 2 Điều 367, Toà án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/2/2009 tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2016, anh T đi nước ngoài lao động để cải thiện kinh tế cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng và ít quan tâm đến nhau, cả hai đều cảm thấy không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn. Anh T và chị H đều thể hiện mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy anh T, chị H không đạt được mục đích hôn nhân, nên việc chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia dình.

[2.2] Về con chung:

Anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Ngh, sinh ngày 22/6/2009. Chị H, anh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Ngh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự, việc thoả thuận phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngh, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm quy định pháp luật nên Toà án công nhận sự thoả thuận này. Sau này, anh T có quyền yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo một vụ việc khác nếu thấy cần thiết.

[2.3] Về tài sản chung: anh Nguyễn Thanh T, chị Lại Thị Minh H không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: chị Lại Thị Minh H tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 37, 149, 361, 369, 370, 371, 478 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh T và chị Lại Thị Minh H.

[2]. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Ngh, sinh ngày 22/6/2009, chị Lại Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về lệ phí Dân sự sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lại Thị Minh H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn , được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số: 31/AA/2021/0004924 ngày 22/3/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (23/9/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VPTA;
- Lưu VP Tòa DS;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn